

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **71/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/12/2021

V/V tranh chấp "**ly hôn, nuôi con**"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Thoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Thị Tiềm

Bà Trần Thị Út

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp "**ly hôn, nuôi con**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự.

*Nguyên đơn:* chị A, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp 4, xã A1, huyện A2, tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn:* anh B, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp B1, xã B2, thị xã B3, tỉnh Tiền Giang.

(Chị A và anh B có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 03/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh B do quen biết và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B2, thị xã B3 tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 59 ngày 12/8/2016. Trong quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì đến đầu năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống.

Chị và anh B đã ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã thật sự rạn nứt, không còn khả năng hàn gắn. Nên chị yêu cầu ly hôn với anh B, vì cho rằng về tình cảm vợ chồng không còn, nên đoàn tụ lại sống không hạnh phúc.

Về con chung: có 01 con chung tên D, sinh ngày 04/4/2018. Hiện cháu D đang ở với anh B. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn anh B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: anh thống nhất lời trình bày của chị A về thời gian kết hôn, về mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị A yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung như chị A trình bày là đúng. Hiện nay con chung đang ở với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật tố tụng quy định, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật nên không có ý kiến gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B.

- Về con chung: Giao cháu D, sinh ngày 04/4/2018 cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con do anh B không có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Chị A và anh B thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

- Về nợ chung: Chị A và anh B thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

Về án phí chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp **“ly hôn, nuôi con”**, bị đơn anh B có hộ khẩu thường trú tại ấp B1, xã B2 thị xã B3, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật

Tổ tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị A và anh B chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B2, thị xã B3, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 59 ngày 12/8/2016 nên hôn nhân của chị A và anh B là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Do cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn đoàn tụ lại được nên chị A yêu cầu ly hôn với anh B. Đồng thời, tại phiên toà thì anh B cũng đồng ý ly hôn với chị A. Xét, việc thoả thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên D, sinh ngày 04/4/2018, khi ly hôn chị A và anh B đều yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D, không yêu cầu đối phương cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo tốt về mọi mặt và điều kiện phát triển của con chung sau này. Theo như biên bản xác minh ngày 25/3/2021 của Ban lãnh đạo ấp B1, xã B2, thị xã B3, tỉnh Tiền Giang xác định kinh tế gia đình của anh B thuộc dạng khó khăn, anh B sống cùng với mẹ, công việc hiện tại là đi làm thuê thu nhập không ổn định, công việc của anh B đi làm từ sáng cho đến chiều nên con hiện do bà nội nuôi là chủ yếu. Tuy nhiên, theo nội dung giấy xác nhận công tác của Ban Giám đốc Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm – Quản lý khu vực Tiền Giang xác nhận anh B có vào làm việc tại công ty từ ngày 23/4/2020, vị trí công tác nhân viên giao hàng hóa với mức lương trung bình khoảng 9.000.000 đồng/tháng phụ thuộc vào năng suất làm việc, loại hợp đồng là hợp đồng dịch vụ, thời gian làm việc từ 7 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút, một tuần được nghỉ 01 ngày. Chị A trình bày chị đang làm quản lý và thu ngân ở Karaoke Ấn Tượng, địa chỉ: đường số 8, khu dân cư Mai Thị Non, thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An, thời gian làm việc bắt đầu từ 12 giờ trưa đến 12 giờ khuya, trong một tháng thì chỉ được nghỉ 4 ngày bất kỳ, không có quy định cụ thể ngày nghỉ cố định, thu nhập hàng tháng với mức lương cố định 8.000.000 đồng/tháng, công việc làm của chị theo hình thức thỏa thuận miệng chứ không có ký hợp đồng lao động, khi đi làm thì chị ở nhà trọ gần chỗ chị làm việc, hơn một tuần thì chị mới về nhà một lần, hiện do tình hình dịch bệnh nên chị không có đi làm hơn hai tháng nay, công việc hiện tại của chị là làm ở dựa sào riêng, khi nào có sào riêng thì chủ dựa điện thoại chị làm, công việc và thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy anh B có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt hơn chị A. Hơn nữa, từ khi chị A và anh B sống ly thân cho đến nay con chung do anh B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đã ổn định cuộc sống và đảm bảo tốt về mọi mặt, hiện sức khỏe của cháu D phát triển bình thường. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho anh B nuôi là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh B không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét

giải quyết. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D của chị A.

[4] Về tài sản chung: Chị A và anh B thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị A và anh B thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc chị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử**

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ag và anh B.

2. Về con chung: Giao con chung tên D, sinh ngày 04/4/2018 cho anh B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị A không phải cấp dưỡng nuôi con do anh B không có yêu cầu.

Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị A phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp theo biên lai thu số 0006834 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy nên chị A đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị A và anh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Kim Thoa**

